

VIẾT ĐOẠN VĂN TRÌNH BÀY LUẬN ĐIỂM

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Nhận thức được ý nghĩa quan trọng của việc trình bày luận điểm trong một bài văn nghị luận.
- Biết cách viết đoạn văn trình bày một luận điểm theo các cách diễn dịch và quy nạp.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUÔN YÊU CẦU

1. Ai cũng biết rằng, công việc làm văn nghị luận không dừng ở chỗ tìm ra luận điểm. Người làm bài còn phải tiếp tục thực hiện một bước đi rất khó khăn và quan trọng khác : trình bày những luận điểm mà mình đã tìm ra. Không biết trình bày luận điểm thì mục đích nghị luận sẽ không thể nào đạt được, cho dù người làm bài đã tập hợp đủ các quan điểm, ý kiến cần thiết cho việc giải quyết vấn đề.

2. Các nhiệm vụ chủ yếu của việc trình bày luận điểm là :

a) *Nêu luận điểm* : Để có thể nêu rõ luận điểm, người làm bài cần tập viết thật tốt câu chủ đề của đoạn văn. Trong một đoạn văn nghị luận, câu chủ đề phải viết cho gọn gàng, rõ ý. Trong đời sống thực tế, câu trả lời thường phải nhắc lại một phần câu hỏi. Tương tự thế, cũng nên diễn đạt câu chủ đề sao cho gần gũi, không tách rời, không xa cách với hình thức diễn đạt của đề bài.

b) *Trình bày luận cứ để làm sáng tỏ luận điểm* : Một luận điểm chỉ thật sự sáng tỏ và trở nên đáng tin cậy khi nó được bảo đảm bằng những lí lẽ và chứng cứ xác thực mà ta vẫn gọi là luận cứ. Trong một đoạn văn nghị luận, nếu hạt nhân là luận điểm thì luận cứ chính là khối chất nguyên sinh dùng để nuôi luận điểm. Có nghĩa là, luận cứ không chỉ cần phù hợp với lẽ phải và sự thật mà còn phải phù hợp với luận điểm và đủ để làm cho luận điểm trở nên hoàn toàn sáng rõ.

Giống như luận điểm trong một bài văn, các luận cứ trong một đoạn văn cũng cần được sắp xếp theo một trật tự hợp lý. Tìm đủ các luận điểm và luận cứ thích đáng để làm văn, việc ấy gọi là *lập ý*. Còn việc sắp đặt các luận điểm và luận cứ đó thành hệ thống có sức thuyết phục, nhằm làm sáng tỏ vấn đề cần nghị luận gọi là *lập luận*. Lập luận sẽ được coi là chặt chẽ khi giữa các luận điểm và luận cứ có sự liên kết khăng khít với nhau, lí lẽ sau kế thừa thành quả của lí lẽ trước, lí lẽ trước dẫn đến lí lẽ sau, theo một trật tự chắc chắn, không thể nào bác bỏ. Mặt khác, quá trình lập luận sẽ có thêm sức lôi cuốn nếu người nói (người viết) biết cách sắp xếp các luận điểm và luận cứ khiến cho toàn bộ bài văn là một dòng chảy liên tục, các quan điểm, các ý kiến của người làm bài được làm nổi bật hẳn lên, hứng thú trong người nghe (người đọc) được duy trì và mỗi lúc một nâng cao, cho tới tận lời nói (dòng chữ) cuối cùng của bài nghị luận.

c) *Phối hợp giữa nêu luận điểm và trình bày luận cứ*: Trong thực tế nghị luận rất phong phú ngoài cuộc đời và trong văn học, việc phối hợp giữa nêu luận điểm và trình bày luận cứ diễn ra theo nhiều cách khác nhau. Nhiều tài liệu đã

khái quát sự phối hợp đó trong 4 (hoặc 5) dạng chính : diễn dịch, quy nạp, mộc xích, song hành (có sách ghi thêm dạng tổng hợp – phân tích – tổng hợp). Song xét tới cùng thì mục đích của chúng ta là dạy HS từng bước tập làm văn chứ không phải mô tả các loại đoạn văn. Các em HS lớp 8 lại còn nhỏ và mới học làm văn nghị luận. Vì những lẽ đó, SGK chỉ đề cập tới 2 dạng đoạn văn nghị luận phổ biến và dễ tập làm hơn cả là diễn dịch và quy nạp mà thôi.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

GV có thể đi vào bài giảng bằng cách kiểm tra việc làm bài tập 2 trong bài tập làm văn trước đó, rồi đặt vấn đề : Coi như em đã tìm được và sắp xếp được luận điểm một cách hợp lí rồi. Nhưng em có tin rằng, như thế là em đã có đủ điều kiện để làm tốt bài tập làm văn không ? Vì sao ?

Hoạt động 1. GV tổ chức cho HS tìm hiểu các đoạn văn bản ở SGK và thảo luận các câu hỏi. Cần cho các em thấy được :

a) Các đoạn văn nghị luận thường có câu chủ đề. Câu chủ đề có nhiệm vụ thông báo luận điểm của đoạn văn một cách rõ ràng, chính xác. Nhờ câu chủ đề, ta dễ dàng nhận thấy rằng đoạn văn (a) trong SGK nêu lên luận điểm : "(thành Đại La) thật là chốn tụ hội trọng yếu của bốn phương đất nước ; cũng là nơi kinh đô bậc nhất của đế vương muôn đời". Còn luận điểm trong đoạn văn (b) lại là : "Đồng bào ta ngày nay cũng (nồng nàn yêu nước) rất xứng đáng với tổ tiên ta ngày trước".

b) Câu chủ đề có thể đặt ở đầu đoạn văn và cũng có thể đặt ở cuối đoạn văn. Sự khác nhau về vị trí đặt câu chủ đề là dấu hiệu để ta phân biệt 2 dạng đoạn văn thường gặp nhất trong văn nghị luận : đoạn văn diễn dịch (như đoạn (b) trong SGK) và đoạn văn quy nạp (như đoạn (a) trong SGK).

Tiếp theo, GV cho HS đọc các điểm 1 và 2 của phần *Ghi nhớ* rồi làm bài tập 1 trong SGK.

Hoạt động 2. GV tổ chức cho HS tiếp tục tìm hiểu đoạn văn ở mục I.2 của SGK và thảo luận các câu hỏi. Cần cho các em thấy được :

a) Luận điểm sở dĩ có sức thuyết phục là nhờ luận cứ. Nhưng sức thuyết phục của luận điểm sẽ mất đi, hoặc giảm đi, nếu luận cứ của nó không chính xác, chân thực, đầy đủ. Nếu Nghị Quê không thích chó hoặc không "giở giọng chó má

với mẹ con chị Dậu" thì sẽ không lấy gì làm căn cứ để chứng tỏ rằng "cho thằng nhà giàu rước chó vào nhà, nó mới càng hiện chất chó đều của giai cấp nó ra".

b) Trong việc trình bày luận điểm, các ý cần được sắp xếp theo một thứ tự hợp lí. Nguyên tắc sắp xếp các luận cứ, các ý trong một đoạn văn, về cơ bản cũng không khác với nguyên tắc sắp xếp luận điểm trong một bài văn. Việc xếp luận cứ "Nghị Quế giở giọng chó má với mẹ con chị Dậu" sau luận cứ "vợ chồng địa chủ cũng yêu gia súc" là nhằm làm cho luận điểm "chất chó đều của giai cấp nó" không bị mờ nhạt đi, mà nổi bật lên.

c) Luận điểm và luận cứ cần được trình bày chặt chẽ và hấp dẫn. Việc đặt các chữ như "chuyện chó con", "giọng chó má",... cạnh nhau chính là cách thức để Nguyễn Tuân làm cho đoạn văn của mình vừa xoáy vào một ý chung, vừa khiến bản chất thú vật của bọn địa chủ hiện ra thành hình ảnh rõ ràng, lí thú.

GV cho HS đọc điểm 3, rồi đọc lại toàn bộ phần *Ghi nhớ* trước khi chuyển sang làm bài tập.

Hoạt động 3. Hướng dẫn luyện tập.

Bài 1. Xác định luận điểm của đoạn văn dựa vào câu chủ đề. Có thể thấy ngay mỗi câu chủ đề đều thể hiện luận điểm của đoạn văn. Bài tập còn yêu cầu HS diễn đạt luận điểm dưới dạng ngắn gọn, sáng rõ hơn. Có thể diễn đạt như sau :

- a) Cần tránh lối viết dài dòng khiến người đọc khó hiểu.
- b) Nguyên Hồng thích truyền nghề cho bạn trẻ.

Bài 2. Đoạn văn được viết ra để trình bày luận điểm "Tế Hanh là một người tinh lăm". Luận điểm ấy được chứng thực qua 2 luận cứ : "Tế Hanh đã ghi được đôi nét rất thâm tình về cảnh sinh hoạt chốn quê hương" và "Thơ Tế Hanh đưa ta vào một thế giới rất gần gũi thường ta chỉ thấy một cách mờ mờ, cái thế giới những tình cảm ta đã âm thầm trao cho cảnh vật". Các luận cứ đó được tác giả xếp đặt theo trình tự tăng tiến, luận cứ sau biểu hiện một mức độ tinh tế cao hơn so với luận cứ trước. Nhờ cách sắp xếp ấy mà độc giả càng đọc càng thấy hứng thú không ngừng được tăng thêm.

Bài 4. Các luận cứ của luận điểm ấy có thể được sắp xếp như sau :

- Văn giải thích được viết ra nhằm làm cho người đọc hiểu.
- Giải thích càng khó hiểu thì người viết càng khó đạt được mục đích.
- Ngược lại, giải thích càng dễ hiểu thì người đọc càng dễ lĩnh hội, dễ nhớ, dễ làm theo.
- Vì thế, văn giải thích phải được viết sao cho dễ hiểu.